

Số: 233/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 357/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026. về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà **Biện Như Q**, sinh năm: 1997 (CCCD số: 048197003433)

Địa chỉ: Số A N, phường A, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông **Nguyễn Phước Đ**, sinh năm 1996; (CCCD số: 048096004732)

Địa chỉ: Số C N, phường C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân:* Bà Biện Như Q và ông Nguyễn Phước Đ đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2025 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (nay là phường C, thành phố Đà Nẵng), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng sống với nhau không hòa hợp, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, bà Q và ông Đ yêu cầu Toà án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của bà Q và ông Đ đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, việc thuận tình ly hôn của bà Q và ông Đ là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn cho bà Biện Như Q và ông Nguyễn Phước Đ.

[2] *Về con chung*: Bà Biện Như Q và ông Nguyễn Phước Đ cùng xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Phước An Đ1, sinh ngày: 06/06/2025. Ly hôn, bà Q và ông Đ thoả thuận: giao con chung cho bà Biện Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Phước Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con cũng như các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thoả thuận về việc nuôi con chung của bà Q và ông Đ là tự nguyện, phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Biện Như Q và ông Nguyễn Phước Đ xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Biện Như Q và ông Nguyễn Phước Đ phải chịu nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí HN&GD bà Q và ông Đ đã nộp theo biên lai thu số 0005047 ngày 14/05/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 28/5/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Biện Như Q và ông Nguyễn Phước Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Biện Như Q và ông Nguyễn Phước Đ cùng xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Phước An Đ1, sinh ngày: 06/06/2025. Ly hôn, bà Q và ông Đ thoả thuận, giao con chung cho bà Biện Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Phước Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con cũng như các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Biện Như Q và ông Nguyễn Phước Đ xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Biện Như Q và ông Nguyễn Phước Đ phải chịu nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí HN&GD bà Q và ông Đ đã nộp theo biên lai thu số 0005047 ngày 14/05/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND phường Cẩm Lệ;
(GCNKH số 32 ngày 08/4/2025);
- Lưu

THẨM PHÁN

Phạm Minh Thông

